

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Châu Ngọc

Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1994 tại quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Z, xã Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện cư trú: Số N, tổ Z, khu phố Y, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phục vụ quán Karaoke; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T và bà Hoàng Thị Minh T; có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án: Tại Bản án số 71/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Thị Kim T mức án 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành án.

Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20060/QĐ-XPHC ngày 26/3/2019 của Công an phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã đóng phạt.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 14/02/2020 và bị tạm giữ đến ngày 23/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 19/7/2020, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ, tạm giam đến ngày 21/8/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Ao Thanh T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông Trần Công N, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số Z, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3/ Anh Trần Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 14/02/2020, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long và Công an xã S tiến hành dừng kiểm tra xe ô tô biển số 61A - 051.20 do Trần Thanh T điều khiển cùng Nguyễn Thị Kim T đang ngồi cùng trên xe. Qua kiểm tra xe, túi xách da của T đang mang trên người, Công an đã phát hiện và thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim T gồm:

- 01 (Một) túi xách da màu đen có ghi dòng chữ CHANEL, bên trong túi xách có 02 (Hai) bìch nylon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong (đánh số 01).

- Số tiền Việt Nam: 9.950.000 đồng trong túi quần trước bên trái.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng trong túi quần phía trước bên phải.

Thu giữ của Trần Thanh T gồm:

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung để trong xe ô tô.

- 27 ống nhựa màu trắng, 11 co thủy tinh trong suốt; 243 bìch nylon trong suốt một đầu kín, 01 đầu hở để trong học tủ của xe ô tô.

- 01 bóp da màu đen, bên trong có số tiền Việt Nam là 500.000 đồng trong túi quần sau.

- 01 xe ô tô màu trắng, hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 61A - 051.20.

Căn cứ Kết luận giám định số 73/KLGD-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 bìch nylon được niêm phong trong phong bì (đánh số 01) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 90,9080 gam, loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra Nguyễn Thị Kim T khai nhận: Bản thân bị cáo bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Vào khoảng 11 giờ ngày 14/02/2020 trong lúc T đang ngồi trên xe ô tô biển số 61A - 051.20 do Trần Thanh T1 điều khiển đi khỏi nhà người tên S, ở thành phố V (không rõ địa chỉ) thì T1 có nói cho T biết là T1 để đồ vào trong túi xách da của T (T nghe và hiểu được ý nghĩa câu nói của T1 là T1 để ma túy đá loại Methamphetamine vào túi xách da của T). T đồng ý và không nói gì và tiếp tục cầm điện thoại để chơi game. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi T1 điều khiển xe đi trên đường Tỉnh Z thuộc địa phận ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ những vật chứng như trên. Mục đích T tàng trữ trái phép 02 bìch nylon bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine là cất giữ dùm cho Trần Thanh T1 và T cũng không có mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 21 ngày 25/3/2020 trả lại cho ông Ao Thanh Thanh tài sản gồm: 01 xe ô tô màu trắng, hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 61A - 051.20. Tất cả tài sản, đồ vật, vật chứng còn lại được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình thu giữ của Nguyễn Thị Kim T và Trần Thanh T1 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục quản lý.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTB, ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Kim T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với đối tượng Trần Thanh T1, sau khi bị bắt quả tang cùng với Nguyễn Thị Kim T, T1 không nhận 02 bìch ma túy trong túi xách của T là của T1 gửi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình chưa đủ chứng cứ để khởi tố T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay, T1 đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được nơi ở nên không mời làm việc được, khi nào làm việc được với T1 nếu có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi

phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T mức án tù 10 (Mười) năm đến 11 (Mười một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung là 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng đến 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- + 01 (Một) phong bì niêm phong số: 73/KLGD-PC09;
- + 01 (Một) túi xách da màu đen có ghi dòng chữ CHANEL;
- + 27 (Hai mươi bảy) ống nhựa màu trắng;
- + 11 (Mười một) co thủy tinh trong suốt;
- + 243 (Hai trăm bốn mươi ba) bịch nylon trong suốt một đầu kín, một đầu hở.

- Trả cho bị cáo:

- + 01 (Một) điện thoại di động màu xám trắng, hiệu Iphone,
- + Tiền Việt Nam đồng 9.950.000^d (Chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

- Trả cho anh Trần Thanh T1:

- + 01 (Một) bóp da màu đen;
- + 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu SAMSUNG;
- + Tiền Việt Nam đồng 500.000^d (Năm trăm ngàn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi bị cáo, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về với gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 14/02/2020, tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Công an huyện Tam Bình kết hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long và Công an xã S tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ 90,9080 gam ma túy, loại: Methamphetamine do bị cáo Nguyễn Thị Kim T cất giữ trong túi xách da bị cáo mang trên người.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích để mua bán nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ có thai. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số:

71/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương với hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án này, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

- + 01 (Một) phong bì niêm phong số: 73/KLGD-PC09;
- + 01 (Một) túi xách da màu đen có ghi dòng chữ CHANEL;
- + 27 (Hai mươi bảy) ống nhựa màu trắng;
- + 11 (Mười một) co thủy tinh trong suốt;
- + 243 (Hai trăm bốn mươi ba) bịch nylon trong suốt một đầu kín, một đầu hở.

- Trả cho bị cáo T : 01 (Một) điện thoại di động màu xám trắng, hiệu iphone.

- Trả cho anh Trần Thanh T1: 01 (Một) bóp da màu đen; 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu SAMSUNG;

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 01/9/2020.

- Đối với số tiền 9.950.000 đồng (Chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo T và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thu giữ của anh Trần Thanh T1. Số tiền này bị cáo T và anh T1 không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo và anh T1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên lai thu tiền số N_o 0004556 ngày 01/9/2020.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 10 (Mười) năm tù.

Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T chấp hành hình phạt chung là 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt; trừ thời gian bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/02/2020 và từ ngày 19/7/2020 đến ngày 21/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số: 73/KLGD-PC09;

+ 01 (Một) túi xách da màu đen có ghi dòng chữ CHANEL;

+ 27 (Hai mươi bảy) ống nhựa màu trắng;

+ 11 (Mười một) co thủy tinh trong suốt;

+ 243 (Hai trăm bốn mươi ba) bịch nylon trong suốt một đầu kín, một đầu hở.

- Trả cho bị cáo T : 01 (Một) điện thoại di động màu xám trắng, hiệu Iphone.

- Trả cho anh Trần Thanh T1: 01 (Một) bóp da màu đen; 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu SAMSUNG;

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 01/9/2020.

- Trả lại bị cáo T số tiền 9.950.000 đồng (Chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng), trả cho anh Trần Thanh T1 số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N₀ 0004556 ngày 01/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo